

Bản án số: 227/2024/HS-ST
Ngày: 23-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Nguyễn Hà Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Lý
- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Dương Thanh Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 172/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 271/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Phan Văn H1; Giới tính: Nam; Sinh ngày Q, tại: Thành phố H; hộ khẩu thường trú: Số W đường E, Phường R, quận T, Thành phố H; Nơi tạm trú: Y đường U, Phường I, quận G, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn Đ1, sinh năm O và bà Phan Thị Q1, sinh năm P; Chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày: 03/02/2024; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 03/02/2024, tổ tuần tra 363 Công an quận Gò Vấp phối hợp với Công an Phường 15 quận Gò Vấp đi tuần tra trên tuyến đường Lê Đức Thọ khi đi đến trước địa chỉ số A đường S, Phường D, quận G phát hiện

Phan Văn H1 điều khiển xe máy biển số **X* – ***.** có biểu hiện nghi vấn nên tổ kiểm tra phát hiện bên trong ngăn túi nhỏ quần Jean bên phải phía trước của Phan Văn H1 đang mặc có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu Phan Văn H1 khai là ma túy nên tổ công tác đã tiến hành thu giữ, niêm phong toàn bộ vật chứng và đưa Phan Văn H1 về trụ sở Công an Phường 15, quận Gò Vấp lập biên bản phạm tội quả tang.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 03 tháng 02 năm 2024 Phan Văn H1 đang làm việc tại quầy trò chơi điện tử tại Siêu thị VinCom Thủ Đức, địa chỉ số 216 đường Võ Văn Ngân, phường Bình Thới, thành phố Thủ Đức, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá nên Phan Văn H1 đã mượn điện thoại của một người bạn tên H2 (không rõ họ tên, lai lịch) để liên lạc gọi điện cho một nam thanh niên tên thường gọi là T2 (không rõ lai lịch) sử dụng số 0867853252 để hỏi mua ma túy đá với giá 200.000 đồng thì T2 đồng ý bán ma túy và hẹn Phan Văn H1 ra chợ Bắc Ninh thuộc thành phố Thủ Đức để giao ma túy và nhận tiền. Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Phan Văn H1 một mình điều khiển xe máy biển số **X*-***.** đến chợ Bắc Ninh và gặp T2 điều khiển xe máy loại Dream (không rõ biển số) chạy đến. Khi gặp, Phan Văn H1 đưa T2 200.000 đồng và T2 đưa Phan Văn H1 cho một (01) gói nylon bên trong chứa ma túy đá. Sau khi mua ma túy xong, T2 bỏ đi đâu Phan Văn H1 không rõ. Phan Văn H1 cất giấu gói nylon chứa ma túy vừa mua được vào trong túi nhỏ quần Jean bên phải phía trước đang mặc và điều khiển xe máy đi về nhà ở Phường 13, quận Gò Vấp. Khi Phan Văn H1 điều khiển xe máy đi đến trước nhà số A đường S, Phường D, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị lực lượng Công an tuần tra, kiểm tra bắt quả tang như đã nêu ở trên.

Căn cứ kết luận giám định số 2252/KL-KTHS ngày 11/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng: 0,2030 gam, loại Methamphetamine

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu có khối lượng: 0,1549 gam, loại Methamphetamine được niêm phong bên ngoài có chữ kí của giám định viên và cán bộ điều tra là ma túy sau khi giám định còn lại;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số: 093****351.
- 01 (một) căn cước công dân số 079*****173 cấp ngày 10/06/2019 mang tên Phan Văn H1.

- 01 (một) xe gắn máy biển số **X*-***.** (số máy: 1DR1-069471, số khung: RLCN1DR10CY069459).

Toàn bộ số vật chứng trên đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp nhập kho vật chứng theo Phiếu nhập kho vật chứng số 44/PNK ngày 10/4/2024

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKS-GV ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố Phan Văn H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 01 năm 06 tháng đến 02 (hai) năm tù.

- Miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

Áp dụng Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy thu giữ;

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, sim số 093****351, 01 căn cước công dân số 079*****173 cấp ngày 10/6/2019 mang tên Phan Văn H1

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (một) xe gắn máy biển số **X*-***.** (số máy: 1DR1-069471, số khung: RLCN1DR10CY069459) (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Gò Vấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp công bố bản cáo trạng thì bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kết luận điều tra của Công an quận Gò Vấp, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, biên bản phạm tội quả tang và tang vật thu giữ, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 14 giờ 20 phút ngày 03/02/2024, tại trước địa chỉ số A đường S, Phường D, quận G bị cáo Phan Văn H1 đang có hành vi tàng trữ ma túy có khối lượng 0,2030 gam, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó Cáo trạng số 180/CT-VKS-GV ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Mặc dù bị cáo nhận thức được việc tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị trừng trị nghiêm khắc, nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, bất chấp những quy định của pháp luật, bất chấp mọi H2 quả xảy ra kể cả việc trừng trị của pháp luật. Vì vậy, việc xử lý hình sự bị cáo là hết sức cần thiết để răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, gia đình khó khăn.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đồng thời qua đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm tạo điều kiện cho bị cáo từ bỏ con đường nghiện ngập để học tập phần đấu trở thành người tốt hơn sau này biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét tính chất vụ án và hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: không có.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ma túy còn lại sau giám định hội đồng xét xử quyết định tịch thu và tiêu hủy lượng ma túy còn lại ;

- Đối với điện thoại thu giữ qua điều tra xác định bị cáo không dùng điện thoại vào việc phạm tội nên hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, sim số 093*****351 và 01 căn cước công dân số 079*****173 cấp ngày 10/6/2019 mang tên Phan Văn H1.

- Đối với xe gắn máy biển số **X*-***.** (số máy: 1DR1-069471, số khung: RLCN1DR10CY069459). Qua làm việc, Phan Văn H1 trình bày chiếc xe máy biển số **X*-***.** (số máy: 1DR1-069471, số khung: RLCN1DR10CY069459) là Phan Văn H1 mượn của bà Nguyễn Việt H2 dùng để làm phương tiện đi làm. Qua làm việc với bà Trương Lan Tr1, sinh năm 1993, Nơi thường trú: ấp L, Thị trấn K, huyện J, tỉnh H, Nơi ở hiện tại số P đường O, Phường I, quận G, Thành phố H thì Trương Lan Tr1 là con ruột của bà Nguyễn Việt H2, sinh năm 1968, Nơi thường trú số T Đường R, phường E, thành phố W, Thành phố H và là người sống chung với Phan Văn H1 như vợ chồng. Chiếc xe máy trên là của bà Nguyễn Việt H2 trước đây vào khoảng năm 2017 mua lại của người quen để sử dụng, không làm giấy tờ mua bán xe máy, đã làm mất giấy đăng ký xe, do đã lâu nên không còn nhớ tên người bán xe và lai lịch cụ thể. Do hoàn cảnh của Trương Lan Tr1 và Phan Văn H1 khó khăn nên bà Nguyễn Việt H2 cho Trương Lan Tr1 và Phan Văn H1 mượn xe máy này sử dụng từ khoảng tháng 12/2023 để đưa đón con đi học và làm phương tiện đi làm cho đến nay. Đến ngày 03/02/2024 Phan Văn H1 sử dụng xe máy trên đi làm tại Siêu thị VinCom Thủ Đức. Sau đó, Phan Văn H1 dùng chiếc xe máy này đi mua ma túy sử dụng và bị Cơ quan công an phát hiện bắt giữ, tạm giữ chiếc xe máy

trên. Bà Nguyễn Việt H2 và Trương Lan Tr1 không biết việc Phan Văn H1 sử dụng chiếc xe máy này làm phương tiện đi mua ma túy. Tiến hành xác minh xe máy **X*-***.** có đặc điểm trên do bà Võ Thị X1, sinh năm M, Nơi cư trú số N Đường B (số mới là V Đường C, Khu phố X, Phường Z, thành phố A, Thành phố H) hiện đã xuất cảnh sang Mỹ từ cuối năm 2023 đến nay. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Gò Vấp đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy nêu trên nhưng đến nay vẫn chưa có ai đến làm việc. Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở 01 (một) xe gắn máy gắn máy biển số **X*-***.** (số máy: 1DR1-069471, số khung: RLCN1DR10CY069459) (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên T2 chưa rõ lai lịch là người bán ma túy cho Phan Văn H1. Do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Gò Vấp chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên chưa có cơ sở để xử lý khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

[10] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Phan Văn H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 03/02/2024.

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 và khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu đã được niêm phong thành 01 gói, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phan Văn H1 và hình dấu Công an Phường 15, quận Gò Vấp, bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định;

- Trả lại cho bị cáo Phan Văn H1 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, gắn sim số 093****351 và 01 (một) căn cước công dân số 079*****173 cấp ngày 10/6/2019 mang tên Phan Văn H1.

- Giao Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp đăng báo tìm chủ sở 01 (một) xe gắn máy biển số **X*-***.** (số máy: 1DR1-069471, số khung: RLCN1DR10CY069459) (đã qua sử dụng) trong thời hạn 06 tháng, nếu không có chủ sở hữu đến nhận thì tịch thu sung quỹ Nhà nước

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số 77/PNK ngày 10/4/2024 của Công an quận Gò Vấp)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và Lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Nguyễn Hà Hải